

Số: 160/2021/QĐST-HNGĐ

*Đại Từ, ngày 23 tháng 12 năm 2021*

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 236/2021/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Triệu Thị H, sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn L, xã Hi, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Anh Triệu Quốc C, sinh năm 1992

Địa chỉ: Xóm V, xã Q, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2021.

## **XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Triệu Thị H và anh Triệu Quốc C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Chị Triệu Thị H và anh Triệu Quốc C nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị H và anh C có 01 con chung Triệu Yên N, sinh ngày 06/2/2020.

Khi ly hôn chị H và anh C đã tự thoả thuận chị H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Triệu Yên N, sinh ngày 06/2/2020 đến khi con C trưởng thành đủ 18 tuổi, trừ trường hợp chị H và anh

C có thỏa thuận khác hoặc có sự thay đổi khác. Anh C được quyền đi lại trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên mà không ai được cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con C chị H và anh C tự thỏa thuận.

- Về tài sản chung: Chị H và anh C không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị H và anh C tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị H tự nguyện chịu 150.000 đ án phí ly hôn sơ thẩm sung công quỹ nhà nước. Được trừ 150.000 đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003817 ngày 01/12/2021 tại Chi cục THADS huyện Đại Từ. Hoàn trả chị H 150.000 đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003817 ngày 01/12/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đại Từ.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ-ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đ-ơng sự;
- VKSND huyện Đại Từ;
- Chi cục THADS huyện Đại Từ;
- UBND xã;
- L- u hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Kao Hoàng**